PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS THANH LUÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIỆN BIÊN, NĂM 2020

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ THANH LUÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG THCS XÃ THANH LUÔNG

Stt	Họ và Tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Nguyễn Đức Hồng	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Bà Hoàng Thị Minh	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
3	Bà Lê Thị Ánh	Giáo viên	Thư ký	
4	Bà Vũ Thúy Hồng	Tổ trưởng tổ Văn – Sử	Ủy viên	
5	Bà Đặng Thị Thanh Nga	Tổ trưởng tổ Toán - Lý	Ủy viên	
6	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Tổ trưởng tổ Sinh - Hóa	Ủy viên	
7	Bà Phạm Thị Đóa	Chủ tịch công đoàn trường	Ủy viên	
8	Ông Lê Đình Đông	Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Uỷ viên	
9	Bà Đỗ Thị Hải	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên	
10	Bà Hà Kim Dung	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	

ĐIỆN BIÊN, NĂM 2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	2
MỤC LỤC	3
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	5
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	14
Tiêu chí 1.2	15
Tiêu chí 1.3	16
Tiêu chí 1.4	18
Tiêu chí 1.5	20
Tiêu chí 1.6	21
Tiêu chí 1.7	23
Tiêu chí 1.8	24
Tiêu chí 1.9	25
Tiêu chí 1.10	26
Kết luận về tiêu chuẩn 1	28
Tiêu chuẩn 2	29
Mở đầu	29
Tiêu chí 2.1	29
Tiêu chí 2.2	30
Tiêu chí 2.3	32
Tiêu chí 2.4	33
Kết luận về tiêu chuẩn 2	34
Tiêu chuẩn 3	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 3.1	35
Tiêu chí 3.2	36
Tiêu chí 3.3	38
Tiêu chí 3.4	39
Tiêu chí 3.5	40
Tiêu chí 3.6	41
Kết luận về tiêu chuẩn 3	42
Tiêu chuẩn 4	43
Mở đầu	43

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 4.1	43
Tiêu chí 4.2	44
Kết luận về tiêu chuẩn 4	46
Tiêu chuẩn 5	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 5.1	47
Tiêu chí 5.2	49
Tiêu chí 5.3	50
Tiêu chí 5.4	51
Tiêu chí 5.5	52
Tiêu chí 5.6	54
Kết luận về tiêu chuẩn 5	56
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	57
Tiêu chí 1	57
Tiêu chí 2	57
Tiêu chí 3	58
Tiêu chí 4	59
Tiêu chí 5	59
Tiêu chí 6	60
Kết luận	62
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	62
Phần IV: PHỤ LỤC	64

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Từ, cụm từ viết tắt	Viết đầy đủ	Ghi chú
CMHS	Cha mẹ học sinh	
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
TNCS	Thanh niên cộng sản	
TNTP	Thiếu niên tiền phong	
CSVC	Cơ sở vật chất	
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
HS	Học sinh	
TDTT	Thể dục thể thao	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
PPDH	Phương pháp dạy học	
KTĐG	Kiểm tra đánh giá	
PCGD	Phổ cập giáo dục	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		**x**	**x**	**x**
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		**x**	**x**	**x**
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		**x**	**x**	**x**
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4		**x**	**x**	**x**
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x

Tiêu chuẩn 5		**x**	**x**	**x**
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

=> Kết quả: Đạt mức 3

1.2 Đánh giá tiêu chí mức 4:

Tiêu chí	**Kết quả**		**Ghi chú**
	Đạt	**Không đạt**	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: ***Trường đạt mức 3***

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Thanh Luông – huyện Điện Biên

Tên trước đây: Trường PTCS Thanh Luông – huyện Điện Biên – Tỉnh Điện Biên

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

Tỉnh	Điện Biên
Huyện	Điện Biên
Xã	Thanh Luông
Đạt chuẩn quốc gia	2010
Năm thành lập	2001
Công lập	x
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Đức Hồng
Điện thoại :	01253824079
Gmail	thcsthanhluongdb@gmail.com
Website	https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-thcsxathanhluong
Số điểm trường	Không
Loại hình khác	x
Thuộc vùng khó khăn	x
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018 -2019	Năm học 2019 -2020	Năm học 2020 -2021
Khối 6	3	3	3	3	2
Khối 7	3	3	3	2	3
Khối 8	3	3	3	3	3
Khối 9	3	3	2	3	3
Cộng	**12**	**12**	**11**	**11**	**11**

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	13	13	13	13	13
1	Phòng học	06	06	06	06	06
a	Phòng học kiên cố	06	06	06	06	06
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	07	07	07	07	07
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
b	Phòng bán kiên cố	01	01	01	01	01
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	0	01	01	01	01
a	Phòng kiên cố					
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
II	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	8	8	8
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4
c	Phòng tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công	1	1	1	1	1

	trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)					
V	Phòng giáo dục nghệ thuật					
	Cộng	32	32	32	33	33

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Giáo viên	23	19	1	0	1	22	
Nhân viên	4	2	0	2	1	1	
Cộng	29	22	1	2	2	25	

b) Số liệu 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	24	23	21	22	22
2	Tỉ lệ giáo viên trên/ lớp	2,0	1,92	1,9	1,9	1,9
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,07	0,06	0,06	0,06	0,068
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	7	7	6	6	6
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	7	7	7	7	8
6	Số liệu khác nếu có					

4. Học sinh:

a) Số liệu chung:

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
1	Tổng số học sinh	340	366	343	339	322
	Nữ	166	184	169	170	163
	Dân tộc thiểu số	251	278	266	250	248
	Khối lớp 6	92	101	80	78	69
	Khối lớp 7	79	90	98	80	76
	Khối lớp 8	10	77	87	97	80
	Khối lớp 9	68	98	78	84	97
2	Tuyển mới	90	100	79	81	69
3	Học 2 buổi / ngày	285	314	290	311	322
4	Bán trú					
5	Nội trú					
6	Bình quân số học sinh/lớp	28,3	30,5	3,2	30,8	29,27
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,5%	99,6%	99,5%	99,6%	99,7%
	- Nữ	99,4%	98,9%	99,6%	99,8%	99,5%
	- Dân tộc	99,7%	98,9%	99,6%	99,4%	99,6%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	35/8 (6,7,8,9)	26/12 (8,9)	22/8 (8,9)	8/6 (9)	11 (9)
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)					
10	Tổng số học sinh thuộc đối	30	55	48	44	44

	tượng chính sách					
	- Nữ	13	24	14	21	25
	- Dân tộc	30	55	47	44	42
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	4	4	3	2	2
	Các số liệu khác (nếu có)					

b) Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	15,6	11,5	11,2	9,9	13,4	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	31,0	30,6	30,9	40,5	32,8	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	49,6	50,3	49,5	47,8	52,1	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,8	7,6	8,5	1,7	1,7	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	56,5	55,9	50,3	39,9	40,1	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	36,8	37,1	47,8	58,0	57,9	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	6,0	7,1	1,9	2,0	2,0	

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,4	99,4	99,5	100	100	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	98,1	98,2	97,8	97,62	97	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	99,2	99,5	99,6	99,5	99	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được thành lập Theo Quyết định số 1026 của UBND huyện Điện Biên ngày 24 tháng 7 năm 2001 của Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên

Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2010 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 05 năm 2016. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn là trường nằm trong tốp đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Hằng năm, nhà trường được khen cao trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị: Bằng khen các cấp, Cờ thi đua xuất sắc, ...

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, có 06 phòng học đủ cho học 2 ca, có 07 phòng bộ môn và các phòng làm việc theo quy định.

Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá:

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng THCS hằng năm để thấy rõ thực trạng của chất lượng giảng dạy và học tập, thấy được những điểm mạnh, điểm yếu trong mọi mặt, điều kiện nào đáp ứng với yêu cầu về mục tiêu giáo dục phổ thông đã được quy định rõ ràng thông qua các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục. Từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả để xây dựng chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá, trường THCS Thanh Luông đã tổ chức xây dựng kế hoạch, ra quyết định, chuẩn bị tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trước khi tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

3.2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

3.4. Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.

3.5. Viết báo cáo tự đánh giá.

3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

3.7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Điểm nổi bật của báo cáo**

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018).

Báo cáo có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo hai nguyên tắc cơ bản về kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục:

- Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.

- Trung thực, công khai, minh bạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ.

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3.

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học. Cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường thành lập theo quy định: Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng… hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những

giáo viên dạy giỏi, có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn nên đã góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đến năm 2020 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quản lý, hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học khoa học, đảm bảo không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, tệ nạn xã hội xâm nhập.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bằng và cấp có thẩm quyền phê duyệt

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015). giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo [H1-1.1-01]; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-02]. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03]. Trong quá trình xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng; Tuy nhiên sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa được nhiều [H1-1.1-04]. Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây

dựng và phát triển cho phù hợp với thực tiễn [H1-1.1-05].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Điện phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang web của nhà trường theo địa chỉ http://edu.vuttel.vn/dbn-dienbien, gmail nội bộ của các tổ chuyên môn, niêm yết tại nhà trường; được công khai trước Hội đồng sư phạm, cơ quan quản lý giáo dục, CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; được xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng; có sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên.

Trong quá trình thực hiện nhà trường giám sát chặt chẽ việc thực hiện, kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh sát với tình hình thực tế; Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai với nhiều hình thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Việc tham gia ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường tiếp tục xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà mang tính khả thi cao. Triển khai đồng bộ các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Rà soát, đánh giá cụ thể những điểm mạnh, điểm yếu việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của nhà trường hằng năm, đưa ra các giải pháp điều chỉnh hợp lý.

Đầu các năm học thực hiện lấy ý kiến đóng góp của của cấp ủy, chính quyền địa phương, của CB, GV,NV, Ban đại diện CMHS và các tổ chức khác đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định trong Luật giáo dục và điều kiện kinh tế - xã hội địa phương, tiềm lực của nhà trường, thông qua các buổi họp phụ huynh, Đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm, qua các kênh truyền thông của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

c) Các hoạt động được định kì rà soát đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 1139[a]/QĐ-PGDĐT ngày 03 tháng 9 năm 2014 gồm có 09 thành viên [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch; Các thành viên của hội đồng gồm: phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư ĐTNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên khối trưởng chủ nhiệm lớp; Ngoài ra hiệu trưởng còn ra Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn nghề nghiệp, Hội đồng tư vấn tâm lý học đường, Hội đồng kỉ luật; hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, chấm sáng kiến kinh nghiệm. Các thành viên của mỗi Hội đồng gồm: Chi ủy chi bộ, Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp. [H1-1.2-02].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng, mục tiêu, chiến lược hoạt động của nhà trường. Giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược và các hoạt động của nhà trường. Trong các hoạt động của hội đồng trường có hoạt động gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội chưa được rõ nét. Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật và các hội đồng tư vấn khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng kỉ luật được thành lập để xét hoặc xoá kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ do Hiệu trưởng quy định. Hoạt động của các hội đồng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-03].

Hoạt động của các hội đồng được định kì rà soát, đánh giá [H1-1.1-02], H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo đúng quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy đinh. Định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Hội đồng trường chưa thường xuyên giám sát hoạt động của nhà trường với cộng đồng và xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy vai trò của Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác thực hiện thành công phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục mọi mặt của nhà trường.

Tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng trường để mối quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng và xã hội đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hàng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng gồm 16 đảng viên, qua Đại hội chi bộ tháng 01/2019 đã bầu Ban chi ủy gồm 03 đồng chí: 01 Bí thư chi bộ, 01 phó Bí thư chi bộ và 01 chi ủy viên đã được Đảng bộ xã Thanh Luông phê chuẩn. Công đoàn cơ sở trường THCS xã Thanh Luông có 29 công đoàn viên: Ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí, được bầu trong Đại hội Công đoàn các nhiệm kỳ. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có một chi đoàn gồm 06 đoàn viên giáo viên và một số đoàn viên học sinh được kết nạp vào dịp 26 tháng 3 và 19 tháng 5 hàng năm. Đại hội chi đoàn hằng năm bầu Ban chấp hành chi đoàn. Đội TNTP Hồ Chí Minh: Nhà trường có 01 Liên đội gồm 11 chi đội. Tổng phụ trách đội được đào tạo chính quy. Hàng năm hiệu trưởng ra quyết định thành lập chi Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Chi bộ có Nghị quyết theo nhiệm kì, kế hoạch hoạt động hàng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng không vi phạm 19 điều cấm đối với đảng viên. Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ, trong các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Đảng bộ xã Thanh Luông công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh [H1-1.3-05].

Công đoàn cơ sở hoạt động theo phương hướng đã được biểu quyết trong đại hội. Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-06].

Chi đoàn có phương hướng kế hoạch hoạt động rõ ràng. Tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.3-07].

Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đội viên phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-08].

Chi hội khuyến học hoạt động theo Điều lệ Hội khuyến học, vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, học sinh trong trường. Hoạt động của hội khuyến học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.3-09].

Chi hội Chữ thập đỏ với 29 hội viên là CB, GV, NV và 322 hội viên học sinh hoạt động theo Điều lệ Hội chữ thập đỏ. Chăm sóc, giúp đỡ những học sinh khuyết tật, trẻ mồ côi, giáo viên, nhân viên gặp khó khăn hay mắc bệnh hiểm nghèo. Hoạt động của hội chữ thập đỏ góp phần tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-10].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức: Công đoàn, Đoàn TNCS, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ... được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có số lượng đoàn viên không ổn định, đoàn viên học sinh được kết nạp vào cuối năm học lớp 9, sau kết nạp một thời gian là các em đã chuyển cấp nên ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của Đoàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, vai trò tư vấn, tham mưu, cộng tác của các tổ chức đoàn thể. Công đoàn động viên quan tâm đến đời sống của công đoàn viên giúp các công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi Đoàn, liên Đội, Hội khuyến học xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết sát với mục tiêu nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học.

Định kì rà soát, đánh giá các hoạt động, từ đó điều chỉnh bổ sung các chỉ tiêu và giải pháp cho học kì, năm học kế tiếp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò tiên phong xung kích của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

5.Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Ban giám hiệu gồm 02 người: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên ra Quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn về đào tạo, có năng lực quản lý [H1-1.4-01].

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Điều lệ trường trung học. Hằng năm hiệu trưởng ra Quyết định thành lập 03 tổ chuyên môn (tổ Toán – Lý – Công nghệ; tổ Văn – Sử - Ngoại ngữ, tổ Sinh hóa địa - GDTC) và 01 tổ văn phòng. Thành viên trong mỗi tổ họp giới thiệu tổ trưởng, tổ phó. Hiệu trưởng ra Quyết định bổ nhiệm 04 tổ trưởng, 04 tổ phó theo quy định [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể chi tiết quản lý các hoạt động của tổ. Tổ chuyên môn tiến hành bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp

giáo viên trung học và các quy định hiện hành. Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 chuyên đề. Triển khai thực hiện các chuyên đề mang lại kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra tổ, nhóm chuyên môn còn tham gia xây dựng chuyên đề theo cụm trường nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy và giáo dục học sinh [H1-1.4-04].

Tổ văn phòng gồm viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, bảo vệ trường học. Tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sát với mục tiêu giáo dục đã đề ra trong kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đạt chuẩn trình độ, có năng lực quản lý.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hằng năm, mỗi tổ môn xây dựng được 2 chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kì rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Trong mỗi tổ chuyên môn gồm giáo viên thuộc nhiều môn học, có môn chỉ có 01 giáo viên như môn Âm nhạc nên gặp nhiều khó khăn cho việc bồi dưỡng chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu và các tổ thực hiện việc xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, triển khai thực hiện khoa học hiệu quả. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn: giảm các nội dung hành chính, tăng cường các nội dung tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy, giáo dục học sinh. Tập trung vào bồi dưỡng đội ngũ về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

Xây dựng kế hoạch, liên hệ với các trường trong cụm trường, các trường trên địa bàn huyện tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy các môn Âm nhạc tham gia sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học.

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh, lớp tiểu học không quá 35 học sinh. Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2019-2020, nhà trường có đủ 04 khối lớp: Khối 6 biên chế 03 lớp; khối 7 biên chế 02 lớp; khối 8 biên chế 03 lớp; khối 9 biên chế 03 lớp. Trường có 11 lớp với 339 học sinh, trong mỗi lớp bình quân 31 học sinh. Đầu mỗi năm học hiệu trưởng ra Quyết định cử các đồng chí giáo viên có chuyên môn vững vàng, nghiệp vụ sư phạm tốt làm công tác chủ nhiệm [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Sĩ số học sinh theo đúng quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học. Học sinh được tổ chức theo lớp học, mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. Căn cứ vào qui mô trường lớp, số lượng học sinh, Ban giám hiệu phân chia học sinh vào các lớp. Ban cán sự lớp được lớp bầu vào đầu mỗi năm học và có sự thay đổi trong năm học. GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, đề ra các giải pháp quản lý, giáo dục học sinh đạt hiệu quả [H1-1.5-01].

Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ. Học sinh được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp (hội đồng tự quản), được tham gia ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong mỗi năm học. Kết quả học tập rèn luyện được công khai trước tập thể lớp [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học (không quá 40 học sinh). GVCN có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh.

3. Điểm yếu:

Năng lực tự quản của một số cá nhân trong ban cán sự lớp (hội đồng tự quản) ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Các lớp xây dựng và triển khai kế hoạch chủ nhiệm bám sát với chỉ tiêu của nhà trường và thực tế lớp chủ nhiệm. Xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.

GVCN giám sát, định hướng cụ thể, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ hội đồng tự quản, cán sự lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ: Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ và được lưu trữ theo quy định, có sổ công văn đi, đến, lưu trữ các văn bản đến, cập nhật thông tin thường xuyên đầy đủ theo yêu cầu [H1-1.6-01].

Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh, tờ trình có sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT, lập sổ, thực hiện thu chi đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán, cuối mỗi năm học, thông báo công khai quyết toán các nguồn thu và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và ban đại diện CMHS nhà trường. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; đầu mỗi năm học, nhà trường đều thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và có sự điều chỉnh bổ sung [H1-1.6-02].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-03].

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản của nhà trường [H1-1.6-04].

Nhà trường xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hằng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán

Sử dụng các phần mềm quản lí giáo viên, quản lí tài chính, khai thác hiệu quả phần mềm quản lí tài sản, quản lí thiết bị.

3. Điểm yếu: không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Lưu trữ hồ sơ theo quy định; hàng năm lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết công khai tài chính theo định kỳ..

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, thực hiện thu chi đúng qui định.

Rà soát tài sản của nhà trường theo một năm 2 lần, kịp thời tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị hư hỏng, còn thiếu, xây dựng kho lưu trữ cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường, tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB, GV, NV. Mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chuyên môn trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi, phân công bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên có chuyên môn còn hạn chế. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Đồng thời có các biện pháp phát huy được năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Đầu năm, đầu học kỳ nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán CB, GV, NV tiến hành phân công nhiệm vụ. Có các biện pháp phát huy năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý. Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành. Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường. Thông qua Hội nghị công nhân viên chức CB, GV, NV được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường làm tốt công tác quản lí cán bộ, giáo viên nhân viên. Có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên. Phân công nhiệm vụ được thực hiện công khai phù hợp với nguyện vọng, năng lực, sở trường của mỗi cán bộ giáo viên công nhân viên nhằm phát huy năng lực của mỗi cán bộ giáo viên nhân viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định.

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

3. Điểm yếu:

Công tác tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của một bộ phận nhỏ giáo viên còn chưa được chú tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý. Phát huy năng lực sở trường của từng CB, GV, NV trong nhà trường. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển đội ngũ. Nâng cao chất lượng cán bộ giáo viên nhân viên, chất lượng giáo dục.

Quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của giáo viên trong việc tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trình độ Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Dựa trên khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT, nhà trường xây dựng phân phối chương trình nội bộ phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện thực tế. Xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp gồm các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động từ thiện, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục trong giờ lên lớp đảm bảo phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo [H1-1.8-01].

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định, thể hiện rõ ở lịch báo giảng của giáo viên, sổ ghi đầu bài lớp, sổ gọi tên ghi điểm. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của giáo viên và học sinh. Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch phụ đạo giúp đỡ học sinh có học lực

yếu, kém, việc phụ đạo giúp đỡ học sinh có học lực yếu, kém góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm; văn số 2661/SGDDT-GDTrH ngày 16 tháng 11 năm 2017. Học sinh có nhu cầu học, phụ huynh tự nguyện cho học sinh tham gia học tập và được Phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên cấp phép [H1-1.8-04].

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Theo học kỳ, năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, qua kế hoạch tuần, tháng, học kỳ của mỗi giáo viên, tổ, nhà trường. Cuối mỗi năm học nhà trường tiến hành đánh giá giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.4-06].

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên kiểm tra các hoạt động giáo dục của nhà trường và được đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng và thực hiện phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương; kế hoạch giáo dục được thực hiện có đầy đủ và có hiệu quả.

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời sát với tình hình thực tiễn. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được các cơ quan quản lí đánh giá đạt hiệu quả.

Quản lí tốt hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh lớp 9 chưa đồng đều giữa các năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Căn cứ vào các quy định hiện hành, điều kiện thức tế của địa phương và của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, mang tính khả thi cao

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục đã xây dựng; kiểm tra giám sát chặt chẽ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho sát thực tiễn.

Tích cực sử dụng các phần mềm quản lý CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Chỉ đạo giáo viên làm thêm các đồ dùng dạy học còn thiếu, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tập trung tìm giải pháp nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh lớp 9, duy trì ổn định giữa các năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lí của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật

c) Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD-ĐT). Hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường khi CB, GV, NV tham gia ý kiến để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan. Qua hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm thống nhất các chỉ tiêu, giải pháp. Phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.9-01].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Tính đến thời điểm hiện tại không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên hiệu quả [H1-1.9-02].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-02].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 99/NĐ-CP ngày 28/7/2005 của Chính phủ. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra Công đoàn, các tổ chuyên môn thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.3-02]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh:

Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được đựa trên ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, không có đơn khiếu nại, tố cáo. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Ban thanh tra nhân dân chưa được tập huấn nghiệp vụ nên trong quá trình hoạt động còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng trong thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, ban hành quy chế dân chủ tại cơ quan hằng năm có sự tham gia, thảo luận, đóng góp ý kiến của CB, GV, NV trên cơ sở quy định của pháp luật.

Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc công khai theo thông Số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng, vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân tại nhà trường.

Kiến nghị với Liên đoàn lao động huyện mở các lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho Ban thanh tra nhân dân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10 Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực nhà trường;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường xây dựng kế hoạch An toàn, an ninh trật tự trường học; trong đó đưa ra các phương án đảm bảo: an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng

chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong nhà trường. Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học , thông qua các buổi truyền thông măng non cán bộ y tế kết hợp cùng Đội TNTP Hồ Chí Minh tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh. Trong chương trình giáo dục, các hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường. Phối hợp với cơ quan công an, y tế xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phồng chống dịch bệnh. Phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo: an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-01] [H1-1.10-02].

Nhà trường có nhiều hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân như hộp thư góp ý, đường dây nóng qua số điện thoại của nhà trường, ý kiến phát biểu trong các buổi họp phụ huynh. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-03].

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được phổ biến hướng dẫn đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Có nhiều hình thức khác nhau để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong nhiều năm nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

3. Điểm yếu:

Việc phối hợp giữa nhà trường với Công an xã Thanh Luông, trạm y tế xã Thanh Luông còn chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Xây dựng và triển khai đến cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và các phương án thực hiện cụ thể.

Hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất để phát hiện những hư hỏng, kịp thời sửa chữa đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Hàng năm thống nhất, kí kết các nội dung phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học với Công an xã Thanh Luông, với trạm y tế xã Thanh Luông.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

*** Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

1. Điểm mạnh:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác hoạt động góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chi hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ được thành lập theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Ban giám hiệu trường THCS xã Thanh Luông có đủ số lượng theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn về đào tạo, có đủ phẩm chất, chính trị đạo đức tốt, có năng lực quản lý. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu hợp lý. Hằng năm các tổ đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ đạt kết quả cao, quyết định đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được biên chế theo lớp. Mỗi lớp có bình quân 30, học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định.

Trường THCS xã Thanh Luông luôn làm tốt công tác quản lý CB, GV, NV. Có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện dân chủ, công khai phù hợp với trình độ, năng lực của từng cá nhân.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Quy chế dân chủ được đảm bảo trong trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và các phương án phối hợp thực hiện phù hợp, không có hiện tượng bạo lực học đường,

kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

2. Điểm yếu

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh không ổn định, đoàn viên học sinh được kết nạp vào cuối năm học lớp 9, sau kết nạp một thời gian là các em đã chuyển cấp nên nội dung hoạt động và chất lượng hoạt động còn hạn chế.

3. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS Thanh Luông có đầy đủ cơ cấu, bộ máy tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 02 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ đại học, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc.

Học sinh đi học đúng độ tuổi, số lượng học sinh ít biến động, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu quản lý chuyên môn và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá cuối năm học theo đúng văn bản hướng dẫn [H2- 2.1-01].

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng của nhà trường đạt trình độ trung cấp lý luận. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định của ngành, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có thời gian giảng dạy đảm bảo trước khi bổ nhiệm theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Ban giám hiệu nhà trường làm tốt công tác quản lí chỉ đạo giáo viên và nhân viên, quản lý chuyên môn và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá vào cuối năm học theo đúng văn bản hướng dẫn. Hồ sơ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được lưu tại phòng Hiệu trưởng. Trong 5 năm liên tiếp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được cán bộ giáo viên trong trường đề xuất xếp loại xuất sắc, được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá xếp loại đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trong đó hiệu trưởng có 05 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt, Phó hiệu trưởng được đánh giá có 1 năm được đánh giá ở mức tốt, 4 năm đạt mức khá [H1-1.2-02]; [H2- 2.1-03]; [H2- 2.1-04].

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề. Hàng năm Hiêu trưởng đều được xếp loại tốt, phó Hiêu trưởng được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn phó hiệu trưởng trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, lí luận chính trị theo quy định.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có trình độ lý luận tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí nhà nước, quản lý giáo dục theo quy định. Có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019 – 2020 và các năm tiếp theo hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo quy định để nâng cao trình độ.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, Nghị quyết

để bổ sung kiến thức về chính trị, lý luận cho bản thân, tiếp tục hoàn thành tốt vai trò quản lý trong nhà trường.

Phó hiệu trưởng phấn đấu đạt mức xếp loại tốt hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Giáo viên nhà trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu để thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; bám sát nội dung chương trình của Bộ Giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập, tỷ lệ trung bình 2,1 giáo viên/lớp [H1-1.7-03].

Một số hoạt động giáo dục trong nhà trường do giáo viên làm công tác kiêm nghiệm như: Hoạt động tư vấn cho học sinh, công tác đoàn thanh niên không có nhiều thời gian để hoạt động.

100% giáo viên của trường đạt trình độ đào tạo chuẩn trong đó 95,8% trên chuẩn theo quy định [H2-2.2-01].

Giáo viên nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của ngành có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho hoc sinh đạt kết quả cao, được phụ huynh tín nhiệm, không có giáo viên nào bị kỷ luật [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Hằng năm 100% giáo viên có báo cáo đổi mới phương pháp dạy học hoặc sáng kiến. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên trong đó có 34,8% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-04].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, hằng năm nhà trường có 04 sáng kiến được triển khai nghiên cứu, áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên các môn học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 95,8% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Hàng năm 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp và 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, số lượng giáo đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt được duy trì ổn định và phát triển qua các năm. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh cao: cấp tỉnh 07 đồng chí chiếm 29,1%, cấp huyện 06 đồng chí chiếm 25%.

Giáo viên trong nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hằng năm nhà trường đều có các giáo viên có các sáng kiến kinh nghiệm được các cấp đánh giá xếp loại và công nhận.

3. Điểm yếu:

Một số hoạt động giáo dục trong nhà trường giáo viên làm công tác kiêm nghiệm như: Hoạt động tư vấn cho học sinh, công tác đoàn thanh niên... không có nhiều thời gian để hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2020 – 2021 và các năm học tiếp theo tiếp tục tham mưu cho các cấp ủy, Đảng, Phòng Giáo dục và Đào tạo duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học. Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng lý luận đặc biệt đối với những giáo viên làm công tác kiêm nhiệm.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, khoa học phát huy được năng lực sở trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên phát huy hết năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ

được giao, cử giáo viên phụ trách công tác thư viện đi bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thư viện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 06 nhân viên theo quy định: 01 kế toán, 01 y tế, 01 bảo vệ; 01 nhân viên phục vụ, 02 giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện và thiết bị. Cơ cấu nhân viên đảm bảo, được phân công công việc phù hợp theo năng lực [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, kế toán của nhà trường có trình độ chuyên môn Đại học chuyên ngành kế toán, nhân viên y tế có trình độ từ trung cấp, nhân viên bảo vệ và các vị trí kiêm nhiệm khác mặc dù không được đào tạo theo chuyên ngành nhưng đều được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Nhân viên kế toán làm tốt công tác tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên văn thư, tạp vụ đảm bảo tốt ngày giờ công, nhận và gửi các công văn đầy đủ, làm tốt công tác phục vụ. Nhân viên y tế tăng cường hoàn thành các nhiệm vụ được giao: tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế học đường. Làm tốt công tác truyền thông sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhân viên thiết bị bước đầu làm tốt nhiệm vụ được giao theo chức năng. Các nhân viên đều được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Trong 5 năm qua đánh giá, xếp loại nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên, được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo. Các nhân viên được biên chế thành tổ chuyên môn văn phòng để hoạt động. Hàng năm các nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công . Quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá cụ thể trong mỗi năm học, không có nhân viên bị kỷ luật.

Nhà trường có chế độ khuyến khích, khen thưởng kịp thời những nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các chính sách, chế độ cho đội ngũ nhân viên qua đó đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Các nhân viên đã được tập huấn nhưng chưa được thường xuyên trong các năm học; nhân viên thư viện, thiết bị là giáo viên giảng dạy làm công tác kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhân viên kế toán của nhà trường làm công tác kế toán kiêm nhiệm tại một trường mầm non do đó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tài chính, kế toán trong nhà trường.

Số nhân viên có bằng đại học còn chiếm tỷ lệ thấp 01/6 =16,6%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu, đảm bảo tính ổn định lâu dài.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phân công, bố trí sử dụng đội ngũ nhân viên hợp lí để đội ngũ nhân viên có điều kiện phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hàng năm vào đầu năm học hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ công tác. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường bám sát các văn bản tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng đào tạo theo đúng chuyên ngành.

Nhà trường tiếp tục có kế hoạch nâng cao nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ văn phòng để có trình độ chuyên môn tốt hơn; tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn để các nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng.

Tuổi của học sinh nhà trường vào lớp 6 từ 11 tuổi trở lên (tính theo năm), không có học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].;

Học sinh trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh theo điều 38 Điều lệ trường trung học, thực hiện tương đối đảm bảo hành vi ngôn ngữ, ứng xử, trang phục theo quy định của Điều 40 Điều lệ trường trung học. Học sinh thực hiện tương đối nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh không được làm quy định tại Điều 41 Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhà trường quan tâm giúp đỡ. Học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc được bồi dưỡng để phát triển năng khiếu. Học sinh có nhu cầu chuyển trường để phù hợp với việc học tập đều được nhà trường đáp ứng tạo điều kiện. Học sinh được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những HS được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những HS có năng lực đặc biệt. Nhà trường đã tạo điều kiện để học sinh được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01].

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Hàng năm, tỉ lệ học sinh giỏi của nhà trường luôn tăng lên; học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh luôn đứng tốp những trường dẫn đầu trong khu vực như: chất lượng các mặt giáo dục theo mô hình THM: Phẩm chất: đạt 100% từ mức đạt trở lên trong đó tốt: 37,1%; Đạt: 62,9%; Về năng lực: tốt 15,4%; đạt 74,9%; Cần cố gắng: 9,6%. Chất lượng các mặt giáo dục theo TT58/BGD: 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm từ Trung bình trở lên. Trong đó: tốt 39,9 %, khá 58,1%, trung bình 17,5 %, không có học sinh xếp loại yếu. Về học lực: Giỏi 9,9 %; Khá 40,5%; Trung bình 47,8 %; Yếu: 1,7 %. Giáo dục thể chất, thẩm mĩ: 100% đạt yêu cầu. Chuyển lớp đạt 99,3 %, tốt nghiệp THCS đạt 100%. Học sinh được hướng dẫn tham gia các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và KHKT cấp trung học cơ sở; năm học 2018-2019 có 1 sản phẩm đạt giải ba cấp huyện, năm học 2019 - 2020 có 1 sản phẩm đạt giải nhì cấp tỉnh.Tham gia nhiệt tình sôi nổi Hội khỏe Phù Đổng cấp Huyện và Hội thi tiếng trống Đội ta cấp tỉnh đạt giải nhất năm học 2018 - 2019 [H2-2.4-01].

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được giáo viên phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh:

Độ tuổi học sinh của nhà trường đảm bảo theo Điều lệ trường trung học, học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định pháp luật hiện hành. Đa số HS thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Xây dựng và duy trì được hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức. Giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm sát sao tới từng học sinh và kịp thời uốn nắn những hành vi có biểu hiện vi phạm đạo đức học sinh.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Hàng năm, tỉ lệ học sinh giỏi của nhà trường luôn tăng lên; học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh luôn đứng tốp những trường dẫn đầu trong khu vực.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định, được miễn giảm học phí. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc đối tượng chính sách được hỗ trợ kịp thời, đồng thời học sinh được khen thưởng kịp thời khi có thành tích cao trong các hoạt động.

3. Điểm yếu:

Việc phối hợp các lực lượng giáo dục toàn diện học sinh đôi khi chưa kịp thời nên vẫn còn có học sinh vi phạm nội quy lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể các bộ phận liên quan tiếp tục đẩu mạnh chất lượng các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống để giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt hơn; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, giúp học sinh hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; duy trì kết hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh CMHS, GVCN, Đoàn trường để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp.

Tổ tư vấn tâm lí học đường xây dựng nội dung tuyên truyền, nói chuyện giúp học sinh giải tỏa tâm lý, sớm phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm của học sinh do những thay đổi tâm sinh lí lứa tuổi.

Chỉ đạo GVCN các lớp thường xuyên bám lớp, phát hiện kịp thời các trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, hội thi, các hoạt động giáo dục... để đề xuất nhà trường hỗ trợ, khen thưởng kịp thời.

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo đúng quy định, huy động tối đa số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra học lớp 6, làm tốt công tác duy trì số lượng.

Tập trung đầu tư vào công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

*** Kết luận về tiêu chuẩn 2:**

1. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực quản lý. Hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở đều đạt từ khá, tốt trở lên, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có trình độ lý luận tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí nhà nước, quản lý giáo dục theo quy định. Có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên các môn học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 84,2% giáo viên có trình độ trên chuẩn. Hàng năm 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp và 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 26,3% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt số lượng giáo đạt mức tốt được duy trì ổn định và phát triển qua các năm. Giáo viên trong nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hằng năm nhà trường đều có các giáo viên có các sáng kiến kinh nghiệm được các cấp đánh giá xếp loại và công nhận.

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên, được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo. Các nhân viên được biên chế thành tổ chuyên môn văn phòng để hoạt động. Hàng năm các nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công . Quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá cụ thể trong mỗi năm học Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật. Nhà trường có chế độ khuyến khích, khen thưởng kịp thời những nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các chính sách, chế độ cho đội ngũ nhân viên qua đó đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các học sinh của trường đi học đều đảm bảo đúng độ tuổi. Được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Được đảm bảo các quyền bình đẳng, thụ hưởng hoạt động giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống.

Hàng năm nhà trường thực hiện kiểm tra khảo sát chất lượng các môn và phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có đề ra những biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp. Trong các năm học đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện. Các học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà

trường là động lực để học khác trong nhà trường phấn đấu rèn luyện và làm theo.

2. Điểm yếu:

Một số hoạt động giáo dục trong nhà trường giáo viên làm công tác kiêm nghiệm như: Hoạt động tư vấn cho học sinh, công tác đoàn thanh niên, công tác thư viện, thiết bị... phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

Một số ít học sinh thực hiện chưa tốt một số nội quy, quy định của nhà trường.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Mở đầu:

Cơ sở vật chất có vai trò quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích là: 4985 m^2, bình quân 14,5m^2/học sinh. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hệ thống cây xanh bóng mát, vườn hoa trồng hợp lý với khuôn viên. Cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp[H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

Nhà trường có cổng trường, tên trường, biển trường theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS. Có tường và hàng rào bao quanh [H3-3.1-03].

Khu sân chơi, bãi tập rộng rãi thoáng mát đảm bảo vệ sinh, đủ cho học sinh học tập, vui chơi, thực hiện các hoạt động tập thể ngoài giờ. Nhà trường đã có Nhà đa năng cho HS luyện tập [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh:

Trường có cổng, biển, tên trường, tường bao quanh theo đúng quy định. Có cây xanh bóng mát, vườn hoa luôn xanh, sạch, đẹp góp phần giáo dục thẩm mĩ cho học sinh. Trường có sân chơi theo quy định, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn; bình quân 14,5m^2/học sinh.

3. Điểm yếu:

Do thiết kế của nhà trường hệ thống bãi tập còn chung với sân chơi, do đó việc sắp xếp bố trí thiết bị luyện tập thể thao không được cố định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục giao cho Đội thiếu niên TPHCM tổ chức phong trào "Trường xanh-sạch-đẹp", Công đoàn giám sát việc xây dựng phòng làm việc khoa học, thân thiện.

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với chính quyền xã Thanh Luông, Phòng Giáo dục để nâng cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất của nhà trường.

Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy thường xuyên kiểm tra đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học cho học sinh.

Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có 6 phòng học/11 lớp được xây dựng kiên cố, đảm bảo 02 lớp 01 phòng học. Mỗi phòng học có đủ 01 chỗ ngồi/01 học sinh, bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, phù hợp với chiều cao học sinh. Có bàn giáo viên, bảng chống lóa, sơn tường màu vàng nhạt, gạch lát không trơn trượt, cửa sổ đủ ánh sáng. Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường [H3-3.2-01].

Nhà trường có 07 phòng học bộ môn (01 phòng Vật lý, 01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Hoá học, 01 phòng Sinh học, 01 phòng Tin, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng âm nhạc) 6 phòng kiên cố. Nền và sàn nhà lát gạch không trơn trượt, không có kẽ hở, không bị mài mòn, không bị biến dạng, không ẩm, tránh chịu được tác động của hóa chất. Mỗi phòng có 02 cửa ra vào, chiều rộng cửa đảm bảo thoát hiểm. Phòng được chiếu sáng tự nhiên. Bàn ghế đảm bảo quy định về góc nhìn, khoảng cách. Được trang bị nội thất đồng bộ, có hệ thống bàn ghế, tủ, giá, kệ chuyên dụng. Bàn ghế phòng Hóa, Lý, Tiếng Anh được trang bị bàn ghế chuyên dùng, đáp ứng yêu cầu đặc thù; có hệ thống điện, nước theo yêu cầu sử dụng. Hệ thống rèm cửa che ánh sáng theo yêu cầu. Ảnh chân dung các nhà khoa học theo bộ môn được đóng khung, treo ở vị trí trang trọng, thuận lợi cho học sinh quan sát. Mỗi phòng học bộ môn có các thiết bị trình, chiếu. Phòng Tin học được trang bị máy chủ, hệ thống máy nối mạng. . Mỗi phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 để phục vụ cho việc dạy và học cũng như nghiên cứu của GV và học sinh [H1-1.6-01]; [H3-3.2-02].

Phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ khối phòng học theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như bàn ghế, bảng, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định.

Bàn ghế đảm bảo qui cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh.

Hệ thống các phòng học bộ môn được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

3. Điểm yếu:

Chưa đủ phòng học dành cho học 1ca. Phòng công đoàn đang ghép chung với phòng tổ chuyên môn, phòng Truyền thống ghép chung với phòng Đội.

Hệ thống phòng học bộ môn và các phòng học còn trong cùng một khu nhà.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường công tác bảo quản và sử dụng hữu hiệu các phòng học, phòng bộ môn. Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng các phòng học bộ môn. Cán bộ thiết bị có trách nhiệm bàn giao và nhận phòng học bộ môn sau các tiết học có đánh giá tình hình sử dụng trang thiết bị. Bộ

phận chuyên môn tăng cường kiểm tra việc sử dụng trang thiết bị dạy học và sử dụng phòng học bộ môn. Giáo viên có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra bảo quản tài sản tại phòng học và phòng học bộ môn.

Tham mưu bổ sung, thay thế trang thiết bị phòng bộ môn hằng năm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận thống kê điều tra, lập kế hoạch và tham mưu với Phòng GD&ĐT tiếp tục xây dựng thêm một số phòng học phục vụ học 1 ca.

Tiếp tục giao nhân viên thiết bị quản lý phòng học bộ môn đảm bảo an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính- quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường.

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường cơ bản có các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính như: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Hội đồng; 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng y tế học đường - phòng kế toán - thủ quĩ; 01 phòng bảo vệ, 03 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn đảm bảo quy định [H3-3.1-01].

Phòng y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định, có các trang thiết bị y tế phục vụ công tác y tế, có 01 giường bệnh [H1-1.6-01]; [H3-3.3-02].

Nhà trường có 03 máy photocopy, có đầy đủ máy tính, máy in phục vụ cho quản lý, văn thư. Máy tính được nối mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập [H1-1.6-01]; [H3-3.3-03].

Tài sản, thiết bị giáo dục được quản lý đảm bảo, được sửa chữa và bổ sung theo quy định [H1-1.6-02].

Có 01 khu để xe cho CBGVCNV và 03 khu để xe cho học sinh, được bố trí riêng biệt, đảm bảo thuận tiện [H3-3.1-02].

Định kỳ có có sửa chữa kịp thời và được bổ sung các thiết bị của khối hành chính [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Có đủ khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường THCS.

Phòng Y tế đảm bảo các trang thiết bị và các loại thuốc tối thiểu đáp ứng nhu cầu sơ, cấp cứu tại chỗ cho giáo viên và học sinh.

Hệ thống máy vi tính được kết nối Intenet đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác dạy, học và công tác quản lí đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Khu nhà xe được xây dựng đầy đủ riêng biệt cho giáo viên và học sinh, được bố trí khoa học.

3. Điểm yếu:

Phòng Y tế còn ghép với phòng kế toán

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Bộ phận phụ trách CSVC tiếp tục tham mưu chỉ đạo làm tốt công tác tăng cường, bảo quản, phát huy CSVC hiện có.

Mỗi CB, GV, NV và học sinh nhà trường nêu cao ý thức bảo quản CSVC, tích cực phát huy hiệu quả CSVC nhà trường, thực hiện chủ trương xã hội hóa để xây dựng phòng làm việc ngày càng khang trang, hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường (có 04 phòng vệ sinh dành riêng cho nam, 04 phòng vệ sinh dành riêng cho nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên; Có 10 phòng vệ sinh dành riêng cho nam, nữ học sinh, trường không có học sinh khuyết tật học hòa nhập), đảm bảo thuận tiện, vị trí khu vệ sinh sạch sẽ, riêng biệt đảm bảo sử dụng thuận lợi được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường và theo quy định [H3-3.4-01];

Nhà trường sử dụng nguồn nước giếng khoan đảm bảo sạch sẽ để dùng trong sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Sử dụng nước uống đóng bình mua của các đơn vị trên địa bàn đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế [H3-3.4-02].

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học . Xung quanh trường có hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố, không gây ứ đọng và ô nhiễm đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-03].

Việc thu gom, xử lý chất thải của nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường: Mỗi lớp, mỗi khu có một thùng chứa rác thải có nắp đậy, việc thu gom rác thải, được học sinh, cán bộ công nhân viên thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày, đổ rác tại nơi thu gom rác của Công ty môi trường đô thị Điện Biên đảm bảo vệ sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực vệ sinh [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Vị trí công trình vệ sinh thuận tiện, sạch sẽ, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học và theo quy định.

Đủ nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp, không gây ứ đọng. Thu gom xử lý rác thải thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế

3. Điểm yếu: không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện thu gom, xử lý rác thải mỗi ngày vào đầu buổi sáng, cuối buổi chiều; thuê nhân viên làm công tác vệ sinh các khu vực vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

Kiểm tra hệ thống thoát nước thường xuyên để kịp thời sửa chữa, khắc phục khi có sự cố đảm bảo vệ sinh môi trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. [H3-3.5-01].

Nhà trường có 15 máy tính phục vụ công tác quản lý, 01 phòng Tin học với 20 máy tính có kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác giảng dạy [H1-1.6- 01]; [H3-3-.3-03]; [H3-3.5-01].

Nhà trường có các phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học rất cụ thể, chi tiết được lưu trong sổ kiểm tra đánh giá giáo viên của nhà trường; kiểm tra lịch báo giảng của giáo viên. Trong biên bản kiểm tra nội bộ của Hiệu trưởng [H3-3.5-01 [H1-1.8-03] [H2-2.2-04]; [H3-3.5-02].

Hằng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa và được bổ sung thêm đồ dùng, thiết bị dạy học [H1-1.6-02]; [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên, các tổ chuyên môn, nhà trường đều xây dựng được kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học. Các giờ dạy của giáo viên đều sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị theo kế hoạch đã xây dựng.

Phong trào sử dụng đồ dùng dạy học được giáo viên quan tâm, các tổ chuyên môn, nhà trường chú trọng.

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê thiết bị đồ dùng dạy học để đánh giá việc bảo quản, sử dụng của từng phòng, từng bộ môn, xếp loại quản lý thiết bị từng phòng bộ môn qua đó đề ra kế hoạch xin cấp bổ sung đồ dùng và xin thanh lý đồ

dùng bị hỏng qua quá trình sử dụng. Tất cả đồ dùng và thiết bị được quản lý qua hệ thống sổ sách.

3. Điểm yếu:

Thư viện nhà trường chưa có giấy chứng nhận Thư viện trường học đạt chuẩn.

Cán bộ thư viện nhà trường còn kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm, nhân viên thiết bị xây dựng kế hoạch xin bổ sung thiết bị trường học.

Nhân viên quản lý thiết bị kết hợp với giáo viên, học sinh làm tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị. Tiếp tục lập phiếu giao nhận hàng ngày, có sổ theo dõi tình hình sử dụng thiết bị.

Hiệu trưởng chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa.

Giáo viên khai thác triệt để các bộ đồ dùng để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp. Phụ trách chuyên môn nhà trường luôn chỉ đạo tổ chuyên môn thường xuyên tự kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học.

Tổ chuyên môn khuyến khích đội ngũ giáo viên trong toàn trường thiết kế đồ dùng dạy học để phục vụ công tác dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Intenet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển,

truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện có chứng chỉ nghiệp vụ thư viện. Hằng năm đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H2-2.3-02]; [H3-3.6-02].

Phòng đọc, thư viện được trang bị 01 máy tính có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H1-1.6-01]; [H3-3.5-01].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.6-02].

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn [H1-1.6-01]; [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh:

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Thư viện chưa được công nhận Thư viện trường học tiên tiến. Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tham mưu với Phòng GD&ĐT để xây dựng Thư viện trường học tiên tiến trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

1. Điểm mạnh:

Diện tích khuôn viên đảm bảo theo quy định, có đầy đủ tường bao, tên trường, biển trường, cổng trường, môi trường giáo dục luôn Xanh - Sạch - Đẹp.

Có đủ các phòng học tập, phòng bộ môn theo quy định, các trang thiết bị được trang cấp và bổ sung đầy đủ phục vụ đắc lực cho hoạt động dạy và học, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hiện nay.

Trường có nhà công vụ giáo viên, khu nội trú học sinh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập cho học sinh.

Phòng Y tế có trang thiết bị đáp ứng sơ cứu kịp thời khi cần thiết. Số máy tính, máy chiếu đáp ứng nhu cầu quản lý và giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin.

Hệ thống nhà để xe cơ bản kiên cố, an toàn, có đủ công trình vệ sinh, hệ thống cung cấp nước sạch đầy đủ, hợp vệ sinh cho hoạt động trong nhà trường.

Thư viện đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

Thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu. Giáo viên có ý thức sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê, xây dựng được kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học.

2. Điểm yếu:

Phòng tổ chuyên môn còn phải dùng chung với phòng công đoàn, phòng Đội dùng chung với phòng truyền thống nhà trường;

Số đồ dùng dạy học tự làm còn ít trong các năm.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3.

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/5.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu:

Để làm tốt công tác giáo dục, nhà trường rất quan tâm xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Việc phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS từ nhiều năm nay đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường nhất là công tác xã hội hóa trong việc phối hợp giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học, động viên khuyến khích học sinh có thành tích, học sinh khó khăn vươn lên trong học tập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển, đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích của nhà trường trong những năm học qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận

động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong công việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Đầu năm học các lớp họp phụ huynh và bầu ra ban đại diện CMHS của lớp.Nhà trường họp ban đại diện CMHS của các lớp để bầu ra BĐDCM học sinh của nhà trường và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03];

Ban đại diện CMHS của lớp, nhà trường đã phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Công tác thu chi các khoản được ban cha mẹ học sinh các lớp thỏa thuận thu chi công khai, minh bạch. Nhờ có sự phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh nên chất lượng 2 mặt giáo dục, các hoạt động thi đua của nhà trường hàng năm tăng lên rõ rệt, góp phần xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh [H1-1.1-03]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H1-1.01-02].

Tuy nhiên một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình. Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa mạnh dạn trong việc đề xuất các ý kiến trước cuộc họp.

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Ban đại diện CMHS của lớp, nhà trường đã phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học.

Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Công tác thu chi các khoản được ban cha mẹ học sinh các lớp thỏa thuận thu chi công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu:

Một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình. Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa mạnh dạn trong việc đề xuất các ý kiến trước cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Các giáo viên chủ nhiệm lớp làm tốt hơn công tác tuyên truyền hoạt động của nhà trường tới cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp mạnh dạn hơn trong việc đề xuất ý kiến trước cuộc họp phụ huynh. Xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát tình hình thực tế của lớp, trường.

Tăng cường hơn nữa sự phối kết hợp giữa phụ huynh với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường để giáo dục học sinh một cách hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, CM, công trình văn hóa ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn xã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.10-01]; [H1-1.3-01]; [H1-1.1-02].

Thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, các buổi lễ, mít tinh trong năm học, các buổi giao ban trên địa bàn xã, các tin bài đăng tải trên website) [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-04].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định [H1-1.6-02]; [H4-4.1-04].

Hàng năm nhà trường nhận được sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, đối với hoạt động giáo dục; có khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tham mưu với Hội khuyến học xã khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào đầu và cuối mỗi năm học [H4-4-02-03].

Ban giám hiệu, tổ chức đoàn thể nhà trường đã có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội, đoàn thể trong phường để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đạo đức lối sống, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác như rèn kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Để xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, ngay từ đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng các kế hoạch về phòng cháy chữa cháy, hoạt động y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kì, phòng chống dịch bệnh, quy chế phối hợp y tế trường với y tế xã, y tế cộng đồng, sổ công tác Đội một cách chi tiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường. Nhà trường đã được các cấp có thẩm quyền công nhận là đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa. Trong nhiều năm qua, trường không có cán bộ, giáo viên, học sinh mắc các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H1-01.10-01]; [H1-1.1-03]; [H4-4.2-02]; [H1-1.3-04]; [H4-4.2-03].

Nhà trường thường xuyên là nơi tổ chức các hoạt động như đại hội đảng bộ xã, các hoạt động lễ hội, giao lưu văn nghệ, thi đấu cầu lông, bóng chuyền với các tổ chức trong xã [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển giáo dục trên địa bàn. Phối hợp với UBND xã, Đoàn xã để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu:

Mức khen thưởng của nhà trường với học sinh, giáo viên đạt thành tích trong hoạt động trong học tập, giảng dạy còn thấp.

Thực hiện hoạt động chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tích cực, chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển giáo dục trên địa bàn xã.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp với các đoàn thể địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương, Hội khuyến học xã tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh trong việc tham gia ủng hộ cho hội khuyến học xã để có kinh phí hoạt động phát triển quỹ hội hàng năm, có điều chỉnh mức khen thưởng cho HS giỏi từ cấp huyện trở lên.

Phối kết hợp cùng các đoàn thể để tổ chức thăm hỏi chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 4:

1. Điểm mạnh:

Nhà trường thành lập Ban đại diện CMHS theo đúng quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu trữ hằng năm, hoạt động hiệu quả, trong việc kết hợp duy trì sĩ số học sinh, giáo dục đạo đức, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập.

Trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã Mường Pồn về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của xã tạo ra sự đồng thuận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Giáo dục cho học sinh truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục kỹ năng sống cho các em. Đưa văn hóa dân tộc vào các buổi hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

2. Điểm yếu:

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục, công tác phối hợp vận động học sinh giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS đôi khi chưa đạt hiệu quả.

Kinh phí cho hoạt động phong trào đoàn, đội còn hạn chế.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3.

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 2/2.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 2/2.

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 2/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu:

Trường THCS xã Thanh Luông được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm học 2010. Trong những năm học qua công tác giáo dục và kết quả giáo dục của nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương nghiêm túc, có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Giáo dục học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh hằng năm đảm bảo quy định về chất lượng trường THCS chuẩn quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục;

lựa chọn nội dung, thời lượng, phương phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Chương trình giáo dục của nhà trường đã được điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp tình hình thực tế [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Đội ngũ giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01]; [H1-1.4-04];

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-03].

Các hình thức kiểm tra đánh, giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01]; [H2-2.4-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]. [H5-5.1-01].

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04];]; [H1-1.8-01]; [H2-2.4-01]; [H3-3.5-04] [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn theo quy định.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định.

Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; Hằng tháng, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Giáo viên trong nhà trường có đầy đủ sổ ghi kế hoạch dạy học, sổ chuyên môn. Lớp học có đủ sổ đầu bài; trường có sổ nghị quyết ghi nội dung thực hiện đúng thời gian năm học và kế hoạch dạy học. Cuối năm học có báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học.

3. Điểm yếu:

Năm học 2017-2018, 2018-2019 trường còn có 02 GV cao tuổi gần nghỉ hưu còn hạn chế trong vận dụng đổi mới các phương pháp, kỹ thuật dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm, Hiệu trưởng tiếp tục giao cho Hiệu phó chuyên môn nhà trường tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn.

Tổ chuyên môn tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương. Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học.

Hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, chất lượng học tập của học sinh và điều chỉnh kịp thời.

Giáo viên cần linh hoạt, chủ động trong việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục.

Các tổ chuyên môn phân công giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về chuyên môn

GV ôn HS tăng cường tự học, hướng dẫn học sinh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng học tập

Tổ chức thu và lưu giữ các loại hồ sơ cuối các năm học đầy đủ, khoa học.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra hướng dẫn ghi chép các nội dung trong các sổ đầy đủ, hợp lý từng cột mục theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.4-04]; [H1-1-.5-01]; [H1-1.8-01]; [H2-2.2-04]; [H5-5.2-01].

Hằng năm tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.5-01]; [H1-1.8-03]; [H2-2.2-04].

Hằng năm nhà trường và các tổ chuyên môn đều tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.7-01].

Nhà trường có nhiều học sinh giỏi các môn văn hóa; học sinh có năng khiếu văn nghệ, thể thao được bồi dưỡng tham gia dự thi và GV thi vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết thực tiễn được các cấp có thẩm quyền công nhận [H2-2.4-01] [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật giúp các em hòa nhập trong mọi hoạt động; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Nhà trường có đội ngũ giáo viên giỏi cấp tỉnh cao, có kinh nghiệm ôn học sinh giỏi các cấp. Nhiều đồng chí được phòng chưng tập ôn đội tuyển cấp tỉnh của phòng giáo dục. Có quy chế rõ ràng khen thưởng HS giỏi đạt thành tích cao trong học tập, học sinh có năng khiếu trong các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao...; thông qua công tác xã hội hóa giáo dục giúp hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó, chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu có nhiều chuyển biến qua từng năm học.

3. Điểm yếu:

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em, phó mặc cho nhà trường vì vậy việc học tập tại nhà của một số học sinh chưa có hiệu quả. Do điều kiện gặp khó khăn đặc biệt nên để con em phải bỏ học, cụ thể: Năm học 2018-2019 (1 em 6A1), năm học 2019-2020 (1 em 7B1).

Chất lượng HS giỏi lớp 9 hàng năm chưa đồng đều ở các môn.

Có năm kết quả học tập của HS học theo mô hình trường học mới có nội dung chưa hoàn thành còn cao, tỉ lệ chuyển lớp lần 1 còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giúp phụ huynh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường và trách nhiệm của phụ huynh đối với con em mình.

Tổ chức tốt dạy học hiệu quả 2 buổi/ ngày, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường có kế hoạch tổ chức ôn và thi lại cho những học sinh có nội dung học chưa hoàn thành trước khi nghỉ hè.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp giúp đỡ được nhiều HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cụ thể: Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên với chương trình nâng bước em tới trường hàng tháng trao học bổng, đồn biên phòng Thanh Luông, chùa Linh Quang hàng năm có nhiều suất quà có giá trị cho các em; Ban đại diện cha mẹ học sinh có hình thức động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện vươn lên.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém trong nhà trường, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được nhà trường xây dựng và thực hiện theo kế hoạch .Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn được thể hiện khá đầy đủ trong các môn học: Lịch sử, Giáo dục công dân, Địa, Ngữ văn và một số hoạt động tập thể [H5-5.3-01].

Sau mỗi tiết dạy, mỗi chuyên đề về giáo dục địa phương, các giáo viên giảng dạy đều tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tiếp thu, tìm hiểu các vấn đề địa phương của học sinh, vận dụng các kiến thức cơ bản đã học vào các vấn đề của địa phương bằng nhiều hình thức kiểm tra miệng, kiểm tra viết 15 phút. Các hình thức kiểm tra đảm bảo đánh giá học sinh một cách khách quan công bằng. Trong từng năm học, nhà trường đều chỉ đạo giáo viên tiến hành rà soát, nghiên cứu kĩ các văn bản chỉ đạo

của cấp trên về nội dung giáo dục địa phương để có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Tuy nhiên nguồn tài liệu tham khảo về giáo dục địa phương không nhiều nên việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương của giáo viên còn gặp nhiều khó khăn.

2. Điểm mạnh:

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch; phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương lồng ghép trong các môn học, các hoạt động tập thể.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo công bằng, khách quan theo quy định như chiến thắng Điện Biên Phủ, các địa danh nổi tiếng, ...

3. Điểm yếu:

Nguồn tài liệu tham khảo về giáo dục địa phương không nhiều nên việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương của giáo viên còn gặp nhiều khó khăn. Chưa tổ chức được các buổi tham quan vì kinh phí không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương. Đưa nội dung chương trình giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định. Định kì rà soát, đánh giá tham mưu điều chỉnh hợp lí.

Giáo viên tích cực tìm tòi tư liệu trau dồi kiến thức địa phương. Cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phải kịp thời trong mỗi năm học nhất là về những đổi thay trong từng năm những vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Điện Biên.

Hằng năm, nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho học sinh tìm hiểu, rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H2-2.2-03].

Nhà trường tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang lại hiệu quả [H1-1.5-01]; [H1-1.8-03]; [H2-2-.2-03]. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú như tổ chức cho học sinh thực hiện trên lớp, làm việc nhóm ở nhà, sắm vai, trò chơi, tham quan thực tế, hoạt động tập thể … lồng ghép vào các môn học và các hoạt động tập thể phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và đạt kết quả thiết thực [H5-5.4-01]. Tuy nhiên do quỹ thời gian và kinh phí còn hạn hẹp nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa được thường xuyên

Trong quá trình thực hiện đã rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp [H1-1.1-02].

Trong phân công nhiệm vụ hằng năm, nhà trường đã phân công giáo viên thực hiện giảng dạy hướng nghiệp cho học sinh; đồng thời chỉ đạo giáo viên nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các giờ chính khóa và ngoại khóa như "Xuân trao yêu thương", " Vinh danh giáo viên và học sinh tham gia các cuộc thi đạt giải cao", "Giao lưu với học sinh trường THPT chuyên lê Quý Đôn", kết hợp với trường cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên tổ chức buổi tư vấn hướng ghiệp cho các em học sinh khối lớp 9 [H5-5.4-02]. [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, thực hiện dạy hướng nghiệp cho 100% học sinh lớp 9 theo đúng số tiết qui định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình giáo dục hướng nghiệp đã quan tâm tìm hiểu thông tin về nghề địa phương, thị trường lao động, truyền thống nghề nghiệp của gia đình.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú lồng ghép vào các môn học và các hoạt động tập thể phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và đạt kết quả thiết thực

Nhà trường đã tổ chức một số hoạt động trải nghiệm mang tính giáo dục cao như "Xuân trao yêu thương", " Vinh danh giáo viên và học sinh tham gia các cuộc thi đạt giải cao", "Giao lưu với học sinh trường THPT chuyên lê Quý Đôn", thăm quan đồn biên phòng Tây Trang, đồn biên phòng Thanh Luông, tổ chức kỉ niệm ngày bác Hồ gửi thư cho HS (15/10/1968)

3. Điểm yếu:

Do quỹ thời gian hạn hẹp, kinh phí còn hạn chế nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hợp lí, phù hợp với năng lực sở trường của từng người.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt đọng trải nghiệm, hướng nghiệp thu hút học sinh tham gia.

Nhà trường kết hợp với Trường Cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên tổ chức học nghề cho học sinh theo nhu cầu, điều kiện thực tế. Tuyên truyền vận động học sinh, phụ huynh hiểu rõ mục đích yêu cầu của việc giáo dục nghề phổ thông để đăng ký tham gia học nghề.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và tính thực tế của địa phương. Trong quá trình tổ chức dạy kỹ năng sống, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục. Khả năng vận

dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H1-1.8¬-02]; [H1-1.8¬-03].

Thông qua các hoạt động giáo dục, việc rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của học sinh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từ đó đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H1-1¬.1¬-02]; [H1-1¬.5¬-01]; [H2¬-2.2-03].

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn và người giám sát chỉ dẫn [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục trong từng giai đoạn; kế hoạch chuyên môn. Hằng năm đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB, GV, NV và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Giáo viên thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục về kỹ năng sống của học sinh trong các môn học trên lớp và các hoạt động tập thể của nhà trường.

Hình thành, phát triển kĩ năng sống trong các tiết học cụ thể: tiết học tự chọn theo các chủ đề: chống đuối nước, chống xâm hại tình dục (môn GDCD), tâm sinh lí phát triển nhân cách (Môn sinh học)

Bước đầu học sinh đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn đã đạt KHKT(cấp huyện năm 2018 -2019 đạt giải ba, giải nhì cấp tỉnh năm 2019-2020), sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng(năm học 2017-2018 đạt giải ba cấp huyện)

3. Điểm yếu:

Tính chủ động, tích cực, tự tin của một số học sinh còn hạn chế, còn chưa mạnh dạn, còn e dè khi giao tiếp hoặc trao đổi về chủ đề tâm sinh lí hoặc xâm hại thân thể..., nhiều em còn chưa thực hiện tốt luận an toàn giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu tiếp tục rà soát những hoạt động của nhà trường, đánh giá được những kết quả đạt được, tìm ra những mặt yếu, chỉ rõ nguyên nhân, tìm ra những biện pháp cụ thể để giải quyết.

Kế hoạch chiến lược đã xây dựng phù hợp với mục tiêu Luật Giáo dục, phải bám sát các văn bản chỉ đạo, phù hợp với thực tiễn nguồn nhân lực, điều kiện tài chính, CSVC trường lớp.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, cụ thể ở các môn có nội dung theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao phương pháp giáo dục rèn kĩ năng sống thường xuyên cho học sinh.

Tạo điều kiện để các em học sinh thể hiện tính tự chủ, quyết đoán, tự tin trước tập thể, trước công việc, mạnh dạn trong quá trình giao tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng:

Kết quả học tập của học sinh được nhà trường đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H5-5.1-02].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, của phòng GD có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H5-5.6-01].

Việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-02]; [H2-2.2-03].

Tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm không quá 03%, tỷ lệ học sinh lưu ban hằng năm không quá 05% [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến rõ rệt.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định, làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh đạt trên 98% . Năm học 2018-2019 (1 em 6A1), năm học 2019-2020 (1 em 7B1), vì hoàn cảnh đặc biệt của gia đình

3. Điểm yếu:

Vẫn còn học sinh xếp loại năng lực cần cố gắng, học tập có nội dung chưa hoàn thành tỉ lệ còn cao. Một số học sinh tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều, bồi dưỡng nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế, còn chưa mạnh dạn trong quá trình hoạt động nhóm.

Vẫn còn một số ít học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa liên tục, chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp, chưa được sự quan tâm sát sao của gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

GVCN kết hợp với GV phụ trách đội bản, Xã, phụ huynh, làm tốt công tác duy trì sĩ số.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh.

Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội qui kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thường bàn về chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục.

Coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

1. Điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới PPDH biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm trở thành việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyển biến mạnh mẽ. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên. Hiệu quả giáo dục hằng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu:

Trong các năm học vẫn còn một học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

Khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tế của một học sinh còn hạn chế.

Tài liệu về giáo dục địa phương còn chưa phong phú.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3.

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 2/2.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4.

Tiêu chí 1:

1. Mô tả hiện trạng:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2:

1. Mô tả hiện trạng:

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-01]; [H2-2.4-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh:

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Chất lượng học sinh giỏi các cấp tăng lên hằng năm, học sinh yếu giảm đi. Có chính sách, quy chế quan tâm khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

3. Điểm yếu:

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường. Vì vậy việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém trong nhà trường, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3:

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hằng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện, cấp tỉnh theo quy định, các cuộc thi do Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên tổ chức. Các năm học nhà trường luôn có học sinh tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên và thi khoa học kỹ thuật kết quả trong năm học 2017-2018 có 01 sản phẩm đạt giải khuyến khích cấp huyện trong cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên. Trong năm học 2018-2019 có 1 sản phẩm đạt giải ba cấp huyện, năm học 2019-2020 có sản phẩm giải nhì cấp tỉnh trong cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh cấp THCS [H1-1.1 -02]; [H1-1.6 -02]; [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường hằng năm đều có học sinh tham gia vào cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên trong năm học 2017-2018 có 01 sản phẩm đạt giải khuyến khích cấp huyện, năm học 2019 – 2020 có 1 sản phẩm đạt giải A cấp huyện. Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học trong năm học năm học 2018-2019 có 1 sản phẩm đạt giải ba cấp huyện, năm học 2019-2020 có sản phẩm giải nhì cấp tỉnh.

3. Điểm yếu:

Học sinh tham gia vào các cuộc thi chưa thực sự tự giác, số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học kĩ thuật còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động học sinh tham gia vào các cuộc thi do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4:

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có một phòng Thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-01].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.6-01]; [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn [H1-1.1-02]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.6-01; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh:

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Thư viện chưa được công nhận Thư viện trường học tiên tiến. Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên để xây dựng Thư viện trường học tiên tiến trong những năm học tiếp theo. Bổ sung các nguồn tài liệu truyền thống, tài liệu số phục vụ yêu cầu hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5:

1. Mô tả hiện trạng:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015): giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạnvà các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Giấy khen [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H6-M4-01-01].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6:

1. Mô tả hiện trạng:

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có chuyển biến tích cực. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01]; [H5-5.1-02]; [H6-M4-01-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo

đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

Vẫn còn học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa thực hiện tốt nội quy trường, lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hằng đầu trong nhà trường.

Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh.

Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội qui kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Coi trọng giải pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận:

1. Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học trong năm học 2018-2019 có 1 sản phẩm đạt giải khuyến khích cấp thành phố.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

2. Điểm yếu:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa được công nhận Thư viện trường học tiên tiến.

Số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn còn ít.

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường còn chưa vượt trội so với các trường trên địa bàn huyện có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

3. Kết quả tự đánh giá

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/6

- Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3/6

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên

của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt mức 1, mức 2 và mức 3:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 28/28 = 100%

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 28/28 = 100%

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 19/19 = 100%

- Các tiêu chí đạt và không đạt mức 4:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 3/6 = 50%

+ Số tiêu chí không đạt: 3/6 = 50%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

- Cơ sở giáo dục đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3 và công nhận trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

Căn cứ Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong tháng 10 năm 2020.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Thanh Luông, ngày 22 tháng 10 năm 2020

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Hồng